

TỆ QUAN LIÊU: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN

Võ Khánh Vinh*

Một trong những yêu cầu của đấu tranh với tệ quan liêu là phải làm rõ những vấn đề lý luận về tệ nạn xã hội đó. Đây là vấn đề có ý nghĩa nhận thức rất quan trọng, vì rằng việc có được nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tệ quan liêu là cơ sở lý luận vững chắc cho chúng ta xây dựng một hệ thống quan điểm, định hướng và giải pháp tổng thể, toàn diện và phù hợp để đấu tranh với tệ nạn này một cách có hiệu quả nhất. Ở phương diện lý luận đó là những vấn đề như: tệ quan liêu là gì (?); nó có bản chất, những biểu hiện như thế nào?

1. Nghiên cứu sách báo hiện có ở nước ta nói về tệ quan liêu cho thấy đến nay vẫn chưa có một định nghĩa tương đối thống nhất về tệ quan liêu để có thể giúp chúng ta nhận thức được một cách đầy đủ nhất về tệ quan liêu và từ đó nhận thức, soạn thảo và thực hiện các biện pháp khác nhau để khắc phục hiện tượng đó. Điều này có ảnh hưởng đến việc nhận thức và tổ chức đấu tranh phòng, chống tệ quan liêu trong thực tiễn.

Ở ngữ cảnh xã hội rộng lớn và đặc biệt ở ngữ cảnh chính trị các thuật ngữ: “chủ nghĩa quan liêu”, “tệ quan liêu”, “tệ nạn quan liêu”, “bệnh quan liêu”, “thói quan liêu” có ý nghĩa tiêu cực rất rõ và được sử dụng rất rộng rãi. Xét ở phương diện nội dung về cơ bản các thuật ngữ đó là đồng nghĩa. Do vậy, để thuận tiện cho việc sử dụng, chúng tôi cho rằng hợp lý và phù hợp nhất là nên dùng thuật ngữ “tệ quan liêu” để trình bày những nội dung cần bàn đến. Vậy tệ quan liêu là gì?

Trước hết, *tệ quan liêu là một hiện tượng xã hội*. Hiện tượng này bao hàm tổng thể tất cả các đặc điểm, các hình thức, các dạng

biểu hiện của nó, chứ không phải chỉ là những hành vi quan liêu đơn nhất nào đó. Tệ quan liêu là hiện tượng *xã hội*, là *một hệ thống các quan hệ xã hội*, vì nó có nguồn gốc trong xã hội, có nội dung xã hội, có nguyên nhân trong xã hội và cả sự tồn tại, phát triển của nó cũng mang tính chất xã hội. Nó có cơ sở, môi trường và điều kiện về kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa, tư tưởng, tâm lý, đạo đức và tập quán để tồn tại và phát triển trong xã hội. Đây là đặc điểm thể hiện bản chất xã hội của tệ quan liêu.

Điều đó nói lên mối liên hệ, sự tác động qua lại của tệ quan liêu với các hiện tượng xã hội khác, với các quá trình đang diễn ra trong đời sống xã hội hiện thực. Bởi vậy, khi nghiên cứu tệ quan liêu, phải dựa vào các cơ sở và điều kiện cụ thể của đời sống xã hội mà nhận thức, đánh giá, giải thích nó; phải nghiên cứu nó trong mối liên hệ với thực tại khách quan, với các hiện tượng, quá trình xã hội khác để có nhận thức đúng đắn về bản chất của hiện tượng đó, giúp chúng ta có đầy đủ cơ sở hiện thực tác động có hiệu quả đến nó – hiện tượng xã hội phức tạp, chứ không phải chỉ đến những hành vi đơn nhất là những biểu hiện cụ thể của hiện tượng đó. Điều này có nghĩa rằng tệ quan liêu là hiện tượng xã hội có mối liên hệ chặt chẽ với các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, *bị quy định về mặt xã hội*.

Tiếp đến, *tệ quan liêu là một hiện tượng xã hội tiêu cực rất nguy hiểm*, vì nó gây ra những tác hại to lớn trên nhiều phương diện. Hiện tượng này rất nguy hiểm đối với Đảng, Nhà nước, xã hội và nhân dân. Tính chất nguy hiểm của nó thể hiện ở việc gây ra thiệt hại về mọi mặt cho các quan hệ tồn tại trong xã hội, xâm phạm đến các giá trị vật chất và tinh thần của xã hội. Tệ quan liêu gây ra những thiệt hại rất lớn về các mặt: kinh tế,

* PGS, TS Luật học, Phó Viện trưởng Viện Nhà nước và Pháp luật

chính trị, xã hội, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, tâm lý, đạo đức, lối sống, phong cách; tác động xấu đến các hiện tượng khác, đến tiến trình phát triển, đổi mới đất nước nói chung; làm giảm hiệu quả của những biện pháp tích cực được tiến hành trong xã hội. Tệ quan liêu phá hoại hoạt động bình thường của các thiết chế, tổ chức, định chế khác nhau trong xã hội; tạo ra “môi trường”, “khí hậu” có lợi cho việc phát triển các tệ nạn xã hội khác; là nguyên nhân của tệ tham nhũng, lãng phí.

Tệ quan liêu là một hình thức, một phương thức, một phong cách lãnh đạo, quản lý bị biến dạng, biến chất, đổi bại. Mọi hình thức, phương thức, phong cách lãnh đạo, quản lý đúng đắn, nếu không được kiểm tra, giám sát đều có xu hướng bị thoái hóa, biến dạng và bị xuyên tạc tựa như sự phản ánh được thể hiện trong cái gương bị cong vênh. Tệ quan liêu chính là cái gương bị cong vênh như vậy, là sự biến dạng, biến chất của hình thức, phương thức, phong cách lãnh đạo, quản lý. Hình thức, phương thức, phong cách lãnh đạo, quản lý này nảy sinh trong chính bộ máy lãnh đạo, quản lý: bộ máy đảng, bộ máy nhà nước, bộ máy các tổ chức chính trị-xã hội, đối lập với những mục tiêu, lý tưởng, nguyên tắc, chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của lãnh đạo, của quản lý, do vậy cần phải loại trừ ra khỏi xã hội chúng ta, ra khỏi bộ máy lãnh đạo, quản lý. Hình thức, phương thức, phong cách lãnh đạo, quản lý bị quan liêu hóa có những biểu hiện, những lĩnh vực biểu hiện, mức độ, quy mô, phạm vi biểu hiện rất phong phú, đa dạng, phức tạp, có khi rất tinh vi, nhưng có lúc lại rất trắng trợn, thô thiển.

Ở phương diện quyền lực, tệ quan liêu được hiểu là *quyền lực văn phòng*, tức là *quyền lực của bản giấy*, chứ không phải là quyền lực của nhân dân, cũng không phải là quyền lực của một người cụ thể mà là quyền lực của một vị trí chức vụ. Nói cách khác, chức năng bổ trợ có mục đích phục vụ con người, phục vụ nhân dân lại có quyền lực cao hơn con người. Hệ thống quản lý có chức

năng giải quyết hợp lý các công việc, từ công cụ biến thành bộ máy độc lập tự phục vụ cho chính mình.

Như vậy, tệ quan liêu là một hiện tượng tiêu cực mang tính lịch sử cụ thể gắn liền với bộ máy lãnh đạo, quản lý xã hội thể hiện ở hình thức, phương thức, phong cách lãnh đạo, quản lý bị biến dạng, biến chất, đổi bại gây ra hậu quả nguy hiểm trên nhiều phương diện (về kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, tâm lý, đạo đức, lối sống...) đối với sự lãnh đạo, quản lý và phát triển xã hội.

2. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa vẫn còn tồn tại những “tàn dư” của xã hội cũ và xuất hiện những “bệnh tật” tiêu cực riêng của chủ nghĩa xã hội. Tệ quan liêu trong xã hội chúng ta là một trong những minh chứng, biểu hiện rõ ràng của việc kết hợp một cách rất nguy hại của những “tàn dư” đó với những “bệnh tật” như vậy của chính xã hội chúng ta. Vậy bản chất của tệ quan liêu được thể hiện như thế nào? Chúng tôi cho rằng tệ quan liêu có bản chất được thể hiện ở ba phương diện là: *phương diện chính trị-xã hội*; *phương diện kỹ thuật-tổ chức*; *phương diện pháp lý*.

Xét ở phương diện chính trị – xã hội, bản chất của tệ quan liêu được biểu hiện như sau:

Trước hết, đó là sự *độc đoán chuyên quyền và sự đối lập với chế độ dân chủ*. Đứng ở góc nhìn này, bản chất của tệ quan liêu là “*sự ăn cắp quyền lực của nhân dân*”, là “*sự độc quyền trong việc thực hiện quyền lực*”, là “*việc vật chất hóa của sự tha hóa chính trị*”.

Trên thực tế tệ quan liêu dẫn đến “sự phân chia” không bình thường quyền lực giữa một bên là bộ máy lãnh đạo, quản lý và bên khác là những người chủ tự nhiên của quyền lực và những người tham gia thực hiện quyền lực – nhân dân, xã hội, giai cấp thống trị, Đảng chính trị cầm quyền, các cơ quan đại diện quyền lực, các tổ chức xã hội. Tệ quan liêu không chỉ độc quyền hóa việc thực

hiện quyền lực bởi bộ máy lãnh đạo, quản lý, mà dường như được thể hiện như quyền lực thứ hai làm phân hóa hệ thống quyền lực thống nhất.

Tệ quan liêu - đó là *một hình thức chống đối dân chủ* nảy sinh trên cơ sở của quá trình tách quản lý mang tính quy luật về mặt lịch sử thành một loại lao động xã hội đặc biệt, của việc chuyên nghiệp hóa bộ máy lãnh đạo, quản lý và của việc dành cho bộ máy đó những quyền năng mang tính quyền lực để lãnh đạo, quản lý. Nói một cách cụ thể hơn đó là sự hình thức hóa một cách quá mức của lãnh đạo, quản lý được sử dụng để làm tách biệt nhân dân một cách tối đa có thể có được về mặt thực tế với những người đại diện của nhân dân, với sự lãnh đạo chính trị, với các tổ chức xã hội, với quyền lực và việc sử dụng nó để bảo đảm những lợi ích riêng có của bộ máy lãnh đạo, quản lý nhưng lại gây thiệt hại cho những lợi ích của xã hội, của nhân dân.

Tóm lại, tệ quan liêu là người bạn đồng hành của sự độc đoán chuyên quyền và là sự đối lập hoàn toàn với chế độ dân chủ trong đời sống chính trị của nước này hay nước khác.

Tiếp đến bản chất chính trị-xã hội của tệ quan liêu được biểu hiện ở *sự tách biệt, sự tách rời một cách quá đáng (tha hóa, biến dạng) bộ máy lãnh đạo, quản lý ra khỏi xã hội, ra khỏi nhân dân để đứng trên xã hội, đứng trên nhân dân*. Việc tách biệt mang tính chất quan liêu bộ máy lãnh đạo, quản lý ra khỏi xã hội, khỏi nhân dân, sự đối lập bộ máy đó với xã hội được lập luận một cách thành công nhất bằng việc chỉ ra sự cần thiết của sự chuyên nghiệp hóa, chuyên môn hóa trong lãnh đạo, quản lý. Tính chuyên nghiệp là thuộc tính đặc trưng của quản lý. Nhưng điều tối tệ nhất là thể hiện ở chỗ khi tính chuyên nghiệp đó làm cho cán bộ, công chức biến thành các ông quan xa rời thực tế, xa rời quần chúng nhân dân, xa rời mục tiêu, lý tưởng của Đảng và "tẩy sạch" các truyền thống và thủ tục dân chủ. Tính chuyên nghiệp của quản lý phần lớn làm nảy sinh ở một số cán bộ, công

chức cảm giác về sự ưu việt, về sự vượt trội của mình so với nhân dân. Việc nhận thức về sự tác động và trách nhiệm lẫn nhau của Nhà nước và của công dân phải nhường chỗ cho quan niệm về trách nhiệm một chiều của công dân trước Nhà nước. Cơ chế của mối quan hệ hai chiều giữa những người lãnh đạo, quản lý và những người bị lãnh đạo, bị quản lý, từ dưới lên trên và từ trên xuống dưới được thay bằng cơ chế lãnh đạo, quản lý một chiều chỉ từ những người lãnh đạo, quản lý đối với những người bị lãnh đạo, bị quản lý, từ trên xuống dưới. Đó chính là sự biệt lập, sự tách biệt những người lãnh đạo, quản lý ra khỏi xã hội, ra khỏi nhân dân và trong tổng thể cái đó tạo thành bản chất chính trị của tệ quan liêu.

Về vấn đề này Hồ Chí Minh viết: tệ quan liêu là "không đi sâu, đi sát phong trào, không nắm được tình hình cụ thể của ngành hoặc của địa phương mình, không gần gũi quần chúng và học hỏi kinh nghiệm của quần chúng. Thích ngồi bàn giấy hơn là đi xuống cơ sở để hiểu đúng thực tế, kiểm tra việc thi hành chính sách, lắng nghe ý kiến của nhân dân. Thích dùng mệnh lệnh hành chính hơn là kiên nhẫn giáo dục quần chúng một cách có lý, có tình. Do đó mà đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và Chính phủ có khi không thấu đến quần chúng hoặc bị thi hành lệch lạc, kết quả là đã hỏng việc lại mất lòng người"¹. Như vậy, theo tư tưởng của Bác tệ quan liêu về thực chất là sự xa rời quần chúng, là tách mình ra khỏi nhân dân và điều đó cũng có ý nghĩa là xa rời mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Bản chất chính trị-xã hội của tệ quan liêu còn biểu hiện ở *việc những cán bộ, công chức của bộ máy lãnh đạo, quản lý lạm dụng các quyền năng mang tính quyền lực mà pháp luật dành cho họ để khăng định chủ nghĩa tự kỷ trung tâm công chức,*

¹ Hồ Chí Minh: Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. NXB Sự thật, Hà Nội 1986, tr. 46.

bảo đảm, bảo vệ những lợi ích nhóm và cá nhân của riêng mình. Do có việc tách biệt, tách rời mang tính chất tha hóa bộ máy lãnh đạo, quản lý ra khỏi xã hội, ra khỏi nhân dân mà bộ máy đó biến thành một lực lượng độc lập với những lợi ích ích kỷ của riêng mình. C. Mác viết: “quan liêu coi mình là mục đích cuối cùng của Nhà nước”². Ở người cán bộ, công chức đã bị quan liêu hóa “mục đích của Nhà nước biến thành mục đích cá nhân của anh ta, thành sự theo đuổi các hàm cấp, danh vọng”³. Dường như tiếp theo tư tưởng đó của C. Mác, V.I. Lênin viết: “chủ nghĩa quan liêu có nghĩa là buộc các lợi ích của công việc phục tùng lợi ích của danh vọng, chú ý một cách đặc biệt đến những nơi béo bở và coi thường công việc...”⁴.

Trong nghiên cứu lý luận người ta phân tẻ quan liêu thành hai loại: tẻ quan liêu tận tâm và tẻ quan liêu trục lợi. Tẻ quan liêu tận tâm có công thức là: mức tối thiểu của lợi ích xã hội trong mức tối đa của trật tự từ trên đưa ra và trong mức tối thiểu của sự tin tưởng đối với những người bị quản lý, trong mức tối thiểu của tính độc lập và sự sáng tạo của họ trong công việc riêng của họ và trong đời sống xã hội nói chung. Tẻ quan liêu trục lợi có công thức là: mức tối đa của công danh và của việc sử dụng một cách vụ lợi địa vị công tác trong sự thờ ơ với lợi ích chung và mức tối thiểu cần thiết của sự quan tâm về lợi ích chung.

Như vậy, bản chất chính trị-xã hội của tẻ quan liêu biểu hiện ở sự độc đoán chuyên quyền và sự đối lập với chế độ dân chủ; ở sự tách biệt, tách rời mang tính chất tha hóa bộ máy lãnh đạo, quản lý ra khỏi xã hội, ra khỏi nhân dân để đứng trên xã hội, đứng trên nhân dân; ở việc những cán bộ, công chức của bộ máy lãnh đạo, quản lý lạm dụng các

quyền năng mang tính quyền lực mà pháp luật dành cho họ để khẳng định chủ nghĩa tự kỷ trung tâm công chức, bảo đảm, bảo vệ những lợi ích nhóm và cá nhân của riêng mình.

Xét ở phương diện kỹ thuật-tổ chức, bản chất của tẻ quan liêu được biểu hiện như sau:

Trước hết, đó là *tính được tổ chức mang tính hình thức dày đặc quá mức cần thiết của toàn bộ hoạt động nhà nước và hoạt động xã hội nói chung*. Người công chức bị quan liêu hóa như C.Mác đã viết: “lấy cái hình thức thay cho cái nội dung, và cái nội dung thay cho cái hình thức nào đó”⁵. Và dựa vào bức tranh mang tính hình thức bị tầm thường hoá về hiện thực, người cán bộ, công chức bị quan liêu hóa không muốn hiểu rằng: “việc quản lý tồn tại cho đất nước, chứ không phải đất nước tồn tại cho quản lý”⁶ và quay mối tương quan tất yếu đó “từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên”, đưa ra đối với đất nước đòi hỏi “thay đổi các tập quán của mình, pháp luật của mình, hình thức lao động của mình và sở hữu của mình để làm cho chúng phù hợp với sự quản lý đang tồn tại”⁷. V.I. Lênin viết rằng đối với phong cách quản lý quan liêu thì “sự ngộ sát mang tính quan chức công việc sống” là bình thường, và “toàn bộ công việc quản lý mang tính chất không có thật, tưởng tượng”⁸.

Tiếp đến, bản chất mang tính kỹ thuật – tổ chức của tẻ quan liêu thể hiện ở *việc lạm dụng các chỉ số, chỉ tiêu, định mức, tiêu chuẩn mang tính hình thức*.

Đối với phương thức, phong cách quản lý mang tính chất quan liêu hình thức thì những lợi ích và giá trị xã hội hiện thực chỉ tồn tại trong chùng mực những lợi ích và giá trị đó được đưa ra dưới hình thức các chỉ số, chỉ tiêu, định mức, tiêu chuẩn có ý nghĩa về mặt pháp lý mà dựa vào cơ sở đó công việc

² C. Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập, T.I, tr. 271 (Tiếng Nga).

³ Đã dẫn, tr. 272.

⁴ V.I. Lênin, Toàn tập, T.8. NXB Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1978, tr. 351 (Tiếng Nga)

⁵ C. Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập, T.I, tr. 271 (Tiếng Nga).

⁶ Đã dẫn, tr. 204 (Tiếng Nga).

⁷ V.I. Lênin, Toàn tập, T.42, tr. 344 (Tiếng Nga).

⁸ V.I. Lênin, Toàn tập, T.54, tr. 101 (Tiếng Nga).

của người quản lý được đánh giá. Người cán bộ, công chức đã bị quan liêu hóa làm việc chỉ vì các chỉ số, chỉ tiêu, định mức, tiêu chuẩn, còn những lợi ích và giá trị xã hội đứng phía sau các chỉ số, chỉ tiêu, định mức, tiêu chuẩn đó chỉ được họ tiếp nhận ở mức độ mà ở đó những lợi ích và giá trị ấy thể hiện ở các chỉ số, chỉ tiêu, định mức, tiêu chuẩn đó.

Sự quản lý càng tập trung bao nhiêu thì nó càng phải cần đến các chỉ số, chỉ tiêu, định mức, tiêu chuẩn mang tính hình thức để đo lường và so sánh các kết quả hoạt động của những người bị quản lý và càng cần đến các kết quả được đơn giản hoá ở các chỉ số, chỉ tiêu, định mức, tiêu chuẩn bấy nhiêu. Điều đó cũng có nghĩa là với sự trợ giúp của các chỉ số, chỉ tiêu, định mức, tiêu chuẩn mang tính hình thức càng có nhiều khả năng đưa ra bức tranh bị sai lệch về các kết quả đã đạt được. Có lẽ bức tranh bị sai lệch theo hướng phóng đại và tô điểm thêm các chỉ số, chỉ tiêu, định mức, tiêu chuẩn đó. “Thói phò trương”, “bệnh thành tích chủ nghĩa” đem đến cho xã hội thiệt hại là nó tạo ra quan niệm không đúng về mức độ làm thoả mãn nhu cầu xã hội hiện thực và dẫn đến việc vi phạm nguyên tắc phân phối căn cứ vào các kết quả lao động hiện thực.

Nhưng thực chất không dừng lại ở đó. Như một lực lượng tự nhiên không thể khắc phục được, các chỉ số, chỉ tiêu, định mức, tiêu chuẩn mang tính hình thức làm thay đổi một cách cơ bản hoạt động đánh giá với sự trợ giúp của các chỉ số, chỉ tiêu, định mức, tiêu chuẩn đó và điều đó lại làm cho lực lượng tự nhiên đó càng phát triển. Trong bối cảnh như vậy hoạt động đánh giá mang tính về chất, về nội dung phải nhường chỗ cho hoạt động đánh giá mang tính hình thức, phải lùi lại ở hàng thứ hai. Các chỉ số, chỉ tiêu, định mức, tiêu chuẩn mang tính hình thức đã trở thành trường học và chỗ dựa của tệ quan liêu.

Như vậy, bản chất mang tính kỹ thuật-tổ chức của tệ quan liêu biểu hiện ở tính được

tổ chức mang tính hình thức dày đặc quá mức cần thiết của toàn bộ hoạt động nhà nước và hoạt động xã hội nói chung; ở việc lạm dụng các chỉ số, chỉ tiêu, định mức, tiêu chuẩn mang tính hình thức.

Những đặc điểm trong bản chất chính trị-xã hội và kỹ thuật tổ chức của tệ quan liêu, ở mức độ này hay mức độ khác bao giờ cũng được những cán bộ, công chức bị quan liêu hóa ghi nhận, phản ánh trong pháp luật. Và chính những hạn chế, thiếu sót, sự không hoàn thiện của pháp luật cũng làm cơ sở “pháp luật” thuận lợi cho tệ quan liêu phát triển. Bản chất pháp lý của tệ quan liêu được biểu hiện ở những điều nói trên.

Khi tham gia vào quá trình xây dựng các dự án luật, pháp lệnh và ở một chừng mực nào đó khi thông qua các văn bản dưới luật, những cán bộ, công chức bị quan liêu hóa không bỏ lỡ cơ hội đưa ra các quy phạm pháp luật quy định mối tương quan giữa các quyền và nghĩa vụ của bộ máy quản lý theo hướng có lợi cho họ. Họ quan tâm một cách sinh tử đến việc làm sao để các quyền của bộ máy quản lý được quy định một cách rộng rãi và nhiều hơn và phần lớn phải là các quyền không có giới hạn, còn các nghĩa vụ xuất phát từ trách nhiệm của họ làm sao được quy định một cách tối thiểu và mang tính chất tuyên ngôn, khái quát, chung chung.

Những người cán bộ, công chức bị quan liêu hóa quan tâm đặc biệt đến việc “bảo đảm bằng pháp luật” cho tệ quan liêu với tư cách là một phương thức tồn tại của mình.

Như vậy, tệ quan liêu mang bản chất ba mặt trong sự thống nhất: bản chất chính trị-xã hội; bản chất kỹ thuật-tổ chức; và bản chất pháp lý.

3. Tệ quan liêu là một hiện tượng xã hội tiêu cực có những dạng biểu hiện rất đa dạng, phong phú và phức tạp. Nhưng qua nghiên cứu có thể khái quát lại thành những dạng biểu hiện của hiện tượng đó như sau: tình trạng bộ máy công kênh, nhiều tầng nấc,

nhiều đầu mối, tình trạng quá nhiều cấp thủ trưởng; tình trạng quá nhiều văn bản; tình trạng thay các đạo luật bằng những thông tư, chỉ thị; tình trạng các cơ quan hành pháp lấn át các cơ quan đại diện quyền lực, các cơ quan tư pháp; tình trạng thể chế hoá quá chi tiết; tính cục bộ của bộ ngành, địa phương (bộ ngành chủ nghĩa, địa phương chủ nghĩa); thói quan liêu giấy tờ, ngâm việc; tình trạng trả lời lầy lẹ, vô trách nhiệm; tình trạng quay vòng quan liêu; tình trạng cấm đoán tràn lan; chủ nghĩa chủ quan, duy ý chí; chủ nghĩa (tính chất) bảo thủ; thói phô trương, hình thức; tình trạng lẩn tránh sự giám sát xã hội, không muốn công khai hóa, không muốn tiếp xúc với nhân dân; bóp nghẹt, đàn áp sự phê bình, coi thường việc phê bình, truy nã việc phê bình; chấp hành mệnh lệnh một cách mù quáng; thói háms danh lợi, tham vọng; tính trịch thượng, không dễ gần; tính kiêu căng, kiêu ngạo, tự cao tự đại; tính bao che, bảo hộ bè cánh; sự sùng bái tính nịnh hót, bợ đỡ, quy lụy; thủ tục rườm rà, phức tạp; tình trạng hội họp, vạch kế hoạch liên miên; tình trạng che dấu sự thật, báo cáo sai sự thật; tình trạng nói nhiều mà làm ít; tình trạng xây dựng kế hoạch, quy hoạch tràn lan, quy hoạch “treo”; tình trạng không sát thực tế, xa rời quần chúng; nói và chỉ đạo, điều hành chung chung, đại khái không cụ thể; bệnh thành tích...

Xét theo lĩnh vực thì có thể khái quát về tình trạng quan liêu được biểu hiện ở các lĩnh vực như sau:

- Tệ quan liêu trong bộ máy Đảng (tệ quan liêu trong chính trị);
- Tệ quan liêu trong bộ máy nhà nước: trong các cơ quan quyền lực (đại diện); trong các cơ quan chấp hành, điều hành (hành pháp); trong các cơ quan tư pháp, giữa các cơ quan nhà nước với các cơ quan nhà nước (tệ quan liêu trong nhà nước);
- Tệ quan liêu trong bộ máy các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp (tệ quan liêu trong hoạt động xã hội);

- Tệ quan liêu trong các tổ chức kinh tế (tệ quan liêu trong kinh tế).

Xét theo quy trình (các yếu tố) của hoạt động quản lý tệ quan liêu có thể được biểu hiện ở các yếu tố sau:

- Tệ quan liêu trong tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động;
- Tệ quan liêu trong việc sử dụng các công cụ, biện pháp, phương tiện quản lý;
- Tệ quan liêu trong thái độ, hành vi và phong cách làm việc.

Xét theo tiêu chí mức độ tệ quan liêu được biểu hiện ở những mức độ như sau:

- Tệ quan liêu được biểu hiện ở mức độ suy nghĩ, thái độ;
- Tệ quan liêu được biểu hiện ở mức độ hoạch định chủ trương, chính sách, pháp luật;
- Tệ quan liêu được biểu hiện ở mức độ tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật;
- Tệ quan liêu được biểu hiện ở hoạt động thực hành công vụ hàng ngày;
- Tệ quan liêu được biểu hiện trong tác phong, thái độ ứng xử;
- Tệ quan liêu được biểu hiện ở mức độ lối sống.

Xét theo tiêu chí quy mô, phạm vi tệ quan liêu được biểu hiện ở các quy mô, phạm vi như sau:

- Ở quy mô, phạm vi toàn thế giới;
- Ở quy mô, phạm vi khu vực, các khối;
- Ở quy mô từng nước (trong cả nước, ở các cấp đơn vị hành chính lãnh thổ).

Những hiểu biết lý luận trên đây có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc xác định, phân loại và mô tả tình hình tệ quan liêu, các đặc điểm, các hình thức, các dạng của tệ quan liêu ở nước ta hiện nay, hoặc nói cách khác là xác định “bộ mặt của cái gọi là tệ quan liêu” trong xã hội ta. Đó cũng là một trong những yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng, chống tệ quan liêu ở nước ta hiện nay cần được làm rõ.